

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2021/HSST

Ngày: 10 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hồ Anh Tuấn

+ Bà Trần Thị Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

\* Họ và tên: **Phạm Anh T**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 09/8/1992, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Phạm Văn L (đã chết); Con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1965; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không, Tiền sự: Ngày 05/4/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng.

Bị cáo đầu thú ngày 28/5/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

\* Họ và tên: **Kiều Hải N** Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 20/01/1993, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu a, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Kiêu Anh C, sinh năm 1961; Con bà: Trần Thị B, sinh năm 1966; Có vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1995; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (bị cáo chưa thi hành).

Bị cáo đầu thú ngày 28/5/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

\* Bị hại:

- Anh Lê Xuân M, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khu c, phường H, Thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt không có lý do

- Anh Đinh Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu b, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

- Chị Trần Thị B, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu f, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

\* Người làm chứng: Anh Bùi Huy Đ, chị Bùi Thị L, anh Bùi Đức T, chị Trần Thị L, anh Phạm Văn N (Đều vắng mặt không lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 21/5/2021, Phạm Anh T rủ Kiều Hải N đi ra Cảng C, thuộc khu d, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh để lên tàu của người quen. Do không có đò chở ra nên T và N tìm xung quanh và thấy 01 mùng Composite màu đen, dài 3,6m, rộng 1,3m không lắp máy của anh Đinh Văn T (sinh năm 1983, trú tại khu d, thị trấn C, huyện V) đang neo đậu ở bờ kè bê tông ở cảng. T bảo N lấy mùng để đi ra tàu, T cởi dây mùng, còn N chèo mùng đi. Trên đường đi đến gần khu neo đậu tàu của Công an đường thủy tại cảng C thì thấy có 01 mùng Composite dài 4,8m, rộng 2,07m, lắp máy 8CV, có mái che bằng bạt, khung bằng inox và bằng tre của ông Lê Xuân M (sinh năm 1957, trú tại phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh) bị tuột dây. T và N nảy sinh ý định trộm cắp nên T hô lên “*mùng của ai tuột dây*”, không thấy ai trả lời nên T lên mùng máy này và kéo dây để N buộc mùng của anh T vào mùng máy của ông M. Sau đó N nổ máy mùng, T bảo N điều khiển mùng máy của ông M kéo theo mùng của anh T chạy sang khu vực thành phố C để bán.

Do sợ bị phát hiện nên khi đến khu vực biển thuộc xã Đ, huyện V, T tháo mái che của mùng máy vắt xuống biển. Sau đó, N bảo mua sơn để sơn lại mùng, T và N điều khiển mùng cập vào khu vực phường C, thành phố C rồi cả hai đến chợ C mua sơn màu ghi, màu đen và hai đôi gang tay để sơn lại phần lườn và sàn mũi mùng máy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N và T đến khu vực Bến D thuộc phường C, thành phố C, T gặp anh Bùi Huy Đ và bà Phạm Thị H. T và N nói dối bà H là bán mùng giúp anh Nguyễn Minh T, thỏa thuận với bà H giá bán hai mùng là 14.000.000 đồng và N viết giấy mua bán ký tên là Phạm Văn T để che giấu danh tính.

Sau khi phát hiện mất mùng, ông Lê Xuân M trình báo Công an huyện V và cùng Công an huyện V truy tìm, phát hiện và thu giữ 02 mùng trên tại bè của bà Phạm

Thị H cùng 02 đôi găng tay trên mừng. Đến ngày 28/5/2021, Phạm Anh T và Kiều Hải N đến Công an đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện V, kết luận: Mừng Composite dài 4,8m, rộng 2,07m lắp máy công suất 8CV, có mái che, gắn theo 02 mái chèo trị giá là 24.500.000 đồng; Mừng Composite dài 3,6m, rộng 1,3m không lắp máy, gắn theo 02 mái chèo trị giá là 3.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKSQN-P2 ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Phạm Anh T và Kiều Hải N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Anh T từ 21 (hai mươi một) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/5/2021; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt Kiều Hải N, từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/5/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo; Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo Phạm Anh T và chị Phạm Thị H. Buộc bị cáo Phạm Anh T phải trả cho chị Phạm Thị H số tiền 7.000.000 đồng; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) đôi găng tay vải là vật chứng vụ án vì không có giá trị sử dụng.

Bị hại là các anh Lê Xuân M và Đinh Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tường trình và lời khai tại Hồ sơ vụ án về việc bị trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 21/5/2021. Cả hai bị hại có quan điểm đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị B trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho chị Phạm Thị H và 3.000.000 đồng cho anh Lê Xuân M. Chị B không yêu cầu bị cáo Kiều Hải N phải trả lại cho chị số tiền trên; Chị Phạm Thị H yêu cầu bị cáo Phạm Anh T trả lại số tiền 7.000.000 đồng đã mua bán chiếc mừng bị trộm cắp.

Người làm chứng gồm các anh Bùi Huy Đ, chị Bùi Thị L, anh Bùi Đức T, chị Trần Thị L, anh Phạm Văn N đều có các lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị trộm cắp và hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp của các bị cáo Phạm Anh T và Kiều Hải N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo Phạm Anh T và Kiều Hải N khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Anh T và Kiều Hải N phù hợp với nhau; Phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Phù hợp với lời khai của các bị hại về tài sản bị trộm cắp; Phù hợp với kết luận định giá số 07/KLĐG ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V về số lượng và giá trị tài sản bị trộm cắp. Lời khai nhận tội của hai bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong vụ án. Người làm chứng Bùi Đức T có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: *“...Vào khoảng 07 giờ ngày 21/5/2021, tôi đang ở trên tàu xi măng của tôi đang neo đậu tại khu vực cảng Đá B, thành phố C thì thấy có 02 (hai) nam thanh niên đi trên một chiếc mùng to kéo theo một chiếc mùng nhỏ đi lại gần tàu xi măng của tôi rồi bảo cho cháu gửi nhờ mùng của cháu ở đây để cháu đi lên bờ một lát. Sau đó hai người thanh niên này buộc hai chiếc mùng vào tàu của tôi rồi đi lên bờ khoảng một tiếng sau thì hai người thanh niên này quay trở lại rồi lấy hai chiếc mùng đi đâu, làm gì tôi không rõ...”*. Lời khai nhận tội của hai bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 21/5/2021, tại khu vực Cảng C thuộc khu d, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Anh T và Kiều Hải N đã có hành vi trộm cắp 01 mùng trị giá 24.500.000 đồng của ông Lê Xuân M và 01 mùng trị giá 3.200.000 đồng của anh Đinh Văn T. Tổng giá trị tài sản mà Phạm Anh T và Kiều Hải N trộm cắp là 27.700.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của Phạm Anh T và Kiều Hải N đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân về tài sản. Trong khoảng thời gian ngắn, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần của hai bị hại khác nhau. Mỗi hành vi của hai bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Các bị cáo đều đã có tiền sự. Bị cáo T bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Bị cáo N bị Tòa án nhân dân huyện V áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không chịu cải tạo, tu dưỡng nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục và răn đe.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Cả hai bị cáo T và N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm. Khi nhìn thấy hai chiếc mũ Composite, cả hai đều nổi lòng tham, cùng nảy sinh ý đồ trộm cắp. T là người khởi xướng và được N đồng ý, T cởi dây buộc mũ của anh T, còn N trực tiếp chèo mũ. Khi gặp chiếc mũ của anh Lê Xuân M, T hô lên “mũ của ai tuốt đây” nhằm mục đích xem có ai trông coi để dễ bề trộm cắp. N thực hiện hành vi buộc hai mũ vào nhau và nỗ lực chiếc mũ của anh M kéo theo chiếc mũ của anh T và cả hai tìm nơi tiêu thụ. Cả hai bị cáo còn mua sơn để sơn lại mũ, nhằm tránh bị phát hiện, thể hiện thủ đoạn gian manh, xảo quyệt của hai bị cáo. Do đó, vai trò của T là cao hơn N trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, trong quá trình điều tra, bị cáo Kiều Hải N đã tích cực tác động tới gia đình để khắc phục hậu quả. Cụ thể, chị Trần Thị B là mẹ đẻ của N đã bồi thường cho bị hại Lê Xuân M số tiền 3.000.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H số tiền 7.000.000 đồng nên bị cáo N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Sau khi hành vi phạm tội bị phát giác, cả hai bị cáo đã đầu thú nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại trong vụ án là anh Đinh Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; Bị hại là anh Lê Xuân M đã được gia đình bị cáo N bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị H đã được gia đình bị cáo N trả lại số tiền 7.000.000 đồng; Chị H yêu cầu Phạm Anh T trả lại số tiền 7.000.000 đồng từ việc mua bán mũ. Tại phiên tòa, bị cáo Tuấn đồng ý bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho chị H. Xét yêu cầu của chị H có cơ sở, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo Phạm Anh T và chị Phạm Thị H.

[5] Về vật chứng: Vật chứng vụ án là 02 chiếc mũ Composite đã được trả lại cho các bị hại nên không đề cập xử lý; Vật chứng là 02 (hai) đôi găng tay vải không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Phạm Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Đối với bà Phạm Thị H và anh Bùi Huy Đ không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý;

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Anh T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/5/2021.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Kiều Hải N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Kiều Hải N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/5/2021.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, 589 Bộ luật dân sự 2015;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Anh T và chị Phạm Thị H:

Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường cho chị Phạm Thị H; Địa chỉ: Khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được Thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo Phạm Anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

[4] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) đôi găng tay vải được thiết kế một mặt là sơn, một mặt là sợi mềm, co giãn. Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 28/BB-CCTHADS ngày 05 tháng 8 năm 2021.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Phạm Anh T phải nộp 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- QCSĐT-CA huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**( Đã ký)**

**Trần Chính Nghĩa**